

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HSST

Ngày 26/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế, bà Ngô Thị Hằng. *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T: Ông Trần Danh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HS, ngày 12/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS, ngày 12/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh năm 2001.

HKTT: Thôn N, xã C, huyện T1, tỉnh B1; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Giáp Thị V, sinh năm 1979; bị cáo là con duy nhất; chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1977 (vắng mặt). Trú tại: Thôn Đ, xã V1, huyện V2, tỉnh H2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1955 (có mặt). HKTT: Thôn T2, xã C, huyện T1, tỉnh B1. **NỘI**

DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/4/2024 Nguyễn Duy H đến xin việc tại trang trại nuôi gà tại khu phố K, phường N1, thị xã T do ông Nguyễn Văn B3, sinh năm 1975, trú tại: Xã V1, huyện V2, tỉnh H2 làm chủ.

Khoảng 14h ngày 20/4/2024, tại trang trại nuôi gà của ông B3, H hỏi mượn 01 chiếc xe máy điện màu xanh đậm hiệu Vinfast loại FELIZ, BKS: 89L1-390.91 của ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1977 trú tại: Thôn Đ, xã V1, huyện V2, tỉnh H2 đang làm bảo vệ tại trang trại gà để H đi mua bàn chải và kem đánh răng sinh hoạt cá nhân. Ông C1 đồng ý và đưa chìa khóa xe máy điện cho H. Do H chưa biết khởi động xe nên ông C1 đi ra cổng trại gà khởi động xe và hướng dẫn H cách sử dụng xe máy điện. Sau khi mượn được xe, H điều khiển đi mua kem đánh răng và đồ dùng cá nhân tại cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1967 ở khu phố K, phường N1, thị xã T. Sau đó, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông C1. H điều khiển xe đi đến thành phố Tỉnh B bán chiếc xe tại một cửa hàng thu mua phế liệu H không nhớ rõ địa chỉ được 1.900.000đ. Sau đó H bỏ trốn và ăn tiêu hết số tiền trên.

Do không thấy H về trả xe. Ngày 24/4/2024, ông C1 đã đến Công an phường N1, thị xã T trình báo sự việc. Ngày 26/4/2024, H đến Công an thị xã T đầu thú.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá đã xác định chiếc xe máy điện hiệu Vinfast loại FELIZ, BKS: 89L1-390.91 trị giá 18.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKSTT, ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố Nguyễn Duy H về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a, khoản 1, điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Duy H về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 175; điều 65; điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự; điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt H từ 10 đến 13 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h ngày 20/4/2024, tại trang trại nuôi gà thuộc khu phố K, phường N1, thị xã T. Ông Nguyễn Văn C1 đã cho Nguyễn Duy H mượn 01 chiếc xe máy điện Vinfast loại FELIZ BKS: 89L1-390.91 trị giá 18.000.000đ để đi mua đồ dùng cá nhân. Sau khi mượn được xe, H đã nảy sinh ý định mang chiếc xe máy điện đi bán lấy tiền tiêu xài. H đi đến thành phố Tỉnh B bán chiếc xe cho một cửa hàng thu mua phế liệu H không nhớ rõ địa chỉ được 1.900.000đ và ăn tiêu hết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, phạm vào điểm a, khoản 1, điều 175 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã T, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm. Bởi vậy cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải; đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy điện BKS: 89L1-390.91 đăng ký tên Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1983 (là vợ ông C1) hiện không thu hồi được. Ngày 23/5/2024 bà Nguyễn Thị H3 là bà nội bị cáo H đã thay mặt bị cáo bồi thường cho ông C1 giá trị chiếc xe máy điện là 20.000.000đ, ông C1 đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác, do vậy không xem xét.

Đối với số tiền 20.000.000đ bà H3 không yêu cầu H phải trả cho bà, do vậy không xem xét.

Đối với người thu mua phế liệu đã mua chiếc xe máy điện BKS: 89L1-390.9, nhưng H không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng vẫn không tìm được nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 175; điều 65; điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51 của Bộ luật hình sự; điều 328; điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Duy H 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện T1, tỉnh B1 nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tx. T. - THADS tx.
- T. - UBND xã C
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh